

Vật phân hủy bao gồm :

- ~ Các động vật.
- ~ Cây xanh và một số vi khuẩn.
- = Một số vi khuẩn và nấm.
- ~ Động vật, cây xanh và nấm.

Sự cân bằng sinh thái có nghĩa là cân bằng giữa:

- ~ Môi trường, vật tiêu thụ, vật phân hủy.
- = Vật tiêu thụ, vật phân hủy, vật sản xuất.
- ~ Môi trường, vật tiêu thụ, vật sản xuất.
- ~ Môi trường, vật phân hủy, vật sản xuất.

Đối tượng nghiên cứu của sinh thái học có 4 mức tổ chức từ thấp đến cao:

- = Cá thể, quần thể, quần xã và hệ sinh thái.
- ~ Quần thể, cá thể, quần xã và hệ sinh thái
- ~ Hệ sinh thái, cá thể, quần thể và quần xã.
- ~ Quần xã , cá thể, quần thể, và hệ sinh thái.

Thành phần cơ bản trong cấu trúc của hệ sinh thái loại trừ:

- ~ Môi trường.
- ~ Vật tiêu thụ.
- = Vật phân hủy.
- ~ Vật sản xuất.

Yếu tố không cần chú trọng trong việc giải quyết vấn đề môi trường:

- = Khám sức khỏe định kỳ.
- ~ Giải quyết tốt các chất thải bỏ của con người và gia súc.
- ~ Tiêu diệt các vật trung gian truyền bệnh
- ~ Đẩy mạnh trồng cây xanh.

Nguyên tắc cơ bản của chăm sóc SKBD loại trừ:

- ~ Tăng cường sức khỏe.
- = Phấn đấu giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ em.
- ~ Kỹ thuật học thích hợp.
- ~ Tính công bằng.

Các yếu tố vật lí, hoá học và sinh học thuộc môi trường:

- = Tự nhiên.
- ~ Nhân tạo.
- ~ Xã hội.
- ~ Không khí.

Vòng tuần hoàn vật chất của hệ sinh thái còn được gọi là:

- ~ Khoảng giới hạn sinh thái.
- ~ Dòng năng lượng của hệ sinh thái.
- = Chu trình Sinh - Địa - Hóa.
- ~ Vòng tuần hoàn C, N, P, và S.

Tìm ý sai về nội dung trong chăm sóc SKBD của WHO:

- ~ Cung cấp đủ thuốc thiết yếu.
- = Cung cố màng lưới y tế cơ sở.
- ~ Cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.
- ~ Giáo dục sức khỏe

Sinh thái học là khoa học nghiên cứu về:

- = Mối quan hệ giữa sinh vật với ngoại cảnh.
- ~ Mối quan hệ và tương tác qua lại giữa con người và môi trường.
- ~ Đặc điểm của các thành phần môi trường.
- ~ Bảo vệ môi trường sống lâu dài của con người.

Vật sản xuất (P) bao gồm:

- ~ Động vật, cây xanh và nấm.
- = Cây xanh và một số vi khuẩn.
- ~ Các động vật.
- ~ Các nhân tố vật lý, hóa học.

Đại dương có vai trò quan trọng trong sự điều hòa khí hậu nhờ:

- ~ Độ sâu của đại dương.
- = Các đặc tính vật lý quan trọng của nước.
- ~ Bề mặt rộng của đại dương.
- ~ Diện tích của đại dương lớn.

Tìm ý sai về biểu hiện chính của biến đổi khí hậu:

- ~ Nhiệt độ trung bình, tính biến động và dị thường của thời tiết và khí hậu tăng lên.
- ~ Lượng mưa thay đổi.
- ~ Các thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan tăng lên.
- = Ô nhiễm môi trường.

Đại dương là bộ phận chủ yếu của:

- ~ Sinh quyển.
- ~ Khí quyển.
- = Thủy quyển.
- ~ Thạch quyển.

Sự biến động khí hậu dài hạn sẽ dẫn đến:

- = Biến đổi khí hậu.
- ~ Lượng mưa nhiều.
- ~ Hạn hán nhiều.
- ~ Số cơn bão tăng nhiều.

Năng lượng mặt trời đến được trái đất dưới dạng:

- ~ Bức xạ sóng dài.
- = Bức xạ sóng ngắn.
- ~ Tia anpha.
- ~ Tia hồng ngoại.

Cơ cấu thạch quyển gồm:

- = Đất liền và đại dương.
- ~ Đất liền và khí quyển.
- ~ Đất liền và sinh quyển.
- ~ Đất liền và băng quyển.

Khí hậu là kết quả của sự tương tác giữa các quá trình vật lý, hóa học và sinh học dưới tác động của:

- ~ Môi trường.
- = Năng lượng mặt trời.
- ~ Hệ sinh thái.
- ~ Vòng tuần hoàn vật chất.

Trái đất được bao bọc bởi một lớp không khí thường được gọi là:

- ~ Thạch quyển.
- ~ Thủy quyển.
- ~ Sinh quyển.
- = Khí quyển.

Nuôi dưỡng hệ thống khí hậu bao gồm:

Thời tiết luôn có tính:

- ~ Tương đối ổn định.
- = Thay đổi mạnh.
- ~ Ít thay đổi.
- ~ Ổn định hoàn toàn.

Hiện tượng El Nino là:

- ~ Pha lạnh đi của dao động khí hậu.
- ~ Sự tương tác mạnh giữa đại dương và khí quyển.
- = Pha nóng lên của dao động khí hậu.
- ~ Kết hợp cả 3.

Khí quyển:

- ~ Có vai trò quan trọng trong sự điều hòa khí hậu.
- ~ Hạ thấp nền nhiệt độ chung của Trái đất .
- ~ Có vai trò đặc biệt quan trọng trong phân bố khí hậu trên Trái đất..
- = Tạo ra sự tuần hoàn nhiệt ẩm trên Trái đất.

Rừng là thành phần quan trọng nhất của:

- = Sinh quyển.
- ~ Khí quyển.
- ~ Thủy quyển.
- ~ Thạch quyển

Bệnh có liên quan tới hiện tượng ElNino ở Việt Nam:

- ~ Sốt rét.
- = Sốt xuất huyết.
- ~ Sốt virut.
- ~ Viêm não nhật bản B.

Từ năm 1906 – 2005 nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng:

- ~ 0.7<sup>độ</sup> C.
- ~ 0.72 độ C
- = 0.74<sup>độ</sup> C.
- ~ 0.76<sup>độ</sup> C.

Các chất khí nhà kính tự nhiên chính:

- ~ CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, NO<sub>2</sub>, CFC<sub>s</sub>
- = CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, NO<sub>2</sub>, hơi nước....
- ~ CO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CFC<sub>s</sub>, hơi nước...
- ~ CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, NO<sub>2</sub>, CFC<sub>s</sub>, hơi nước...

Thực khuẩn thể là những vi rút được nuôi dưỡng bởi những:

- = Vi khuẩn đặc hiệu.
- ~ Trùng khuẩn.
- ~ Virus.
- ~ Ký sinh trùng.

Kho dự trữ iốt là:

- ~ Quặng.
- ~ Thức ăn.
- ~ Rau xanh.
- = Nước biển.

Sẽ làm sâu răng nếu nồng độ fluor trong nước:

- ~ Dưới 0,5g/lít.
- ~ Dưới 0,5mg/ml.
- = Dưới 0,5mg/lít .
- ~ Dưới 0,5g/ml.

Nước mưa, nước suối làm tan chì dễ hơn:

- ~ Nước biển.
- ~ Nước giếng khoan.
- = Nước sông, hồ ao.
- ~ Nước máy.

Nước ngầm có nhược điểm là:

- = Có nhiều sắt.
- ~ Có nhiều đồng.
- ~ Có nhiều chì.
- ~ Có nhiều kẽm.

Nước có độ màu cao:

- ~ Nước máy.
- ~ Nước ngầm.
- ~ Nước mưa.
- = Nước hồ, đầm.

Các nguồn ô nhiễm không khí nhân tạo chủ yếu là do:

- = Quá trình thiêu đốt nhiên liệu sinh ra.
- ~ Quá trình huỷ hoại, thối rữa động, thực vật.
- ~ Các thảm họa thiên nhiên gây ra.
- ~ Tất cả 3 đáp án trên.

Phương pháp tiệt khuẩn đảm bảo nhất:

- ~ Dùng tia tử ngoại.
- ~ Dùng hoá chất sinh ra Clo hoặc hợp chất của Clo.
- ~ Tiệt trùng bằng ozôn.
- = Dùng nhiệt độ.

Chất nào sau đây mà tiêu chuẩn cho phép là 2 - 3mg O<sub>2</sub> / 1 lít nước:

- ~ Chất hữu cơ.
- ~ Amoniac (NH<sub>3</sub>)
- = Chất hữu cơ thực vật.
- ~ Nitrit (NO<sub>2</sub>).

Ở Việt Nam tiêu chuẩn về số lượng nước ở thị trấn là:

= 40lit/ người trong 24h.

~ 40lit/ người.

~ 40lit trong 24h.

~ 40lit.

Để tuyến giáp làm việc được bình thường cần:

~ 200g iốt.

= 200g iốt mỗi ngày.

~ 200g iốt mỗi người .

~ 180g iốt mỗi ngày.

Con người can thiệp vào môi trường để cải tạo môi trường sẽ gây ra:

~ Sự thay đổi của môi trường.

~ Sự thay đổi cơ thể sống.

~ Sự thay đổi cơ thể và môi trường sống.

= Sự thay đổi mối tương tác giữa cơ thể và môi trường sống.

Bị ngộ độc chì khi dùng nước có hàm lượng chì là:

~ 1-1,5mg.

= 1-1,5mg/lít.

~ 1-1,5mg/ 2 lít.

~ 1- 1,5 mg/ngày.

Nước suối thuộc :

~ Nguồn nước mưa.

~ Nguồn nước ngầm.

~ Nguồn nước giếng .

= Nguồn nước bề mặt.

Xử lý nước có dùng phèn khi nước có độ đục:

~ Lớn hơn 200mg/lit.

~ Lớn hơn 100mg/lit.

= Lớn hơn 2000mg/lit .

~ Lớn hơn 2500mg/lit.

Nước chảy từ từ qua bể do tác động của trọng lực các hạt cặn sẽ rơi xuống đáy bể là nguyên tắc của:

= Bể lắng.

~ Làm trong và khử màu.

~ Khử sắt.

~ Bể lọc nhanh.

Loại phèn không được dùng khi làm trong nước:

- ~ Phèn nhôm  $Al_2(SO_4)_3$ .
- ~ Phèn chua  $Al_2(SO_4)_3, K_2SO_4$ .
- = Phèn sắt  $FeSO_4$ .
- ~ Phèn sắt  $FeCl_3$ .

Các nguồn ô nhiễm không khí nhân tạo do con người tạo ra loại trừ:

- ~ Nguồn ô nhiễm công nghiệp.
- ~ Nguồn ô nhiễm giao thông vận tải.
- ~ Nguồn ô nhiễm do sinh hoạt của con người.
- = Nguồn ô nhiễm do các quá trình huỷ hoại, thối rữa thực vật và động vật tự nhiên.

Vai trò của chất thải loại trừ:

- = Làm diện tích đất trồng rộng hơn.
- ~ Làm nhiễm bẩn môi trường xung quanh.
- ~ Là nơi hoạt động của sinh vật trung gian truyền bệnh.
- ~ Chất thải sau xử lý đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Loại hố xí chỉ phù hợp với vùng có mức nước ngầm cách xa mặt đất, đất có độ thấm tốt, không bị ngập lụt và có đủ nước giội:

- ~ Hố xí 2 ngăn.
- = Hố xí thấm giội nước.
- ~ Hố xí tự hoại.
- ~ Tất cả 3 loại trên.

Các phương pháp khử sắt:

- ~ Khử sắt bằng làm thoáng.
- ~ Khử sắt bằng làm thoáng đơn giản và lọc.
- = Khử sắt bằng 2 phương pháp 1 và 2
- ~ Khử sắt bằng phương pháp lọc.

Một trong những mục đích của việc xử lý chất thải là biến chất thải thành:

- = Phân bón hữu cơ.
- ~ Thuốc tăng trưởng.
- ~ Thuốc diệt sâu bọ.
- ~ Đồ gia dụng.

Chỉ số coli (coli index) là:

- ~ Số lượng E.coli trong 1 ml nước.
- = Số lượng E.coli trong 1 lít nước.
- ~ Số lượng E.coli trong 10 lít nước.
- ~ Số lượng E.coli trong 100 lít nước.

Trong nước sạch tiêu chuẩn qui định là :

= Không có Cl.perfringen.

~ Có 1 Cl.perfringer.

~ Có 2 Cl.perfringer.

~ Có 3 Cl.perfringer.

Nước có loại nào sau đây thì biểu thị nước bị nhiễm phân từ lâu:

= Cl.perfringen.

~ E.coli.

~ Ký sinh trùng.

~ Các yếu tố vi lượng.

Đun sôi nước là tiệt trùng bằng:

= Phương pháp vật lý.

~ Phương pháp cơ học.

~ Phương pháp hóa học.

~ Cả 3 đáp án trên.

Ống khói của các nhà máy thải vào môi trường thuộc nguồn ô nhiễm:

~ Nguồn ô nhiễm thiên nhiên .

= Nguồn ô nhiễm công nghiệp .

~ Nguồn ô nhiễm giao thông vận tải.

~ Nguồn ô nhiễm do sinh hoạt con người gây ra.

Điều đầu tiên để giúp một người thay đổi hành vi sức khỏe:

= Tự học tập, học tập, qua kinh nghiệm sống.

~ Vận dụng kiến thức y học.

~ Thực hành.

~ Nâng cao nhận thức.

Thái độ thường bắt nguồn từ:

~ Phong tục tập quán.

~ Yếu tố di truyền.

= Niềm tin, kinh nghiệm.

~ Văn hoá- xã hội.

Cách giáo dục sức khỏe đem lại hiệu quả cao, kết quả lâu bền:

~ Dùng sức ép buộc mọi người phải thay đổi hành vi sức khỏe.

~ Cung cấp những thông tin và ý tưởng.

= Gặp gỡ mọi người thảo luận vấn đề và tạo ra sự quan tâm hứng thú của họ.

~ Cả 3 đáp án trên

Các bước của quá trình thay đổi hành vi loại trừ:

= Đặt ra giả thuyết.

~ Quan tâm đến hành vi mới.

~ Áp dụng thử nghiệm các hành vi mới.

~ Đánh giá kết quả thử nghiệm hành vi mới.

~ Khẳng định.

Biện pháp bảo vệ môi trường không khí loại trừ:

= Quản lý và kiểm soát rừng.

~ Biện pháp công nghệ.

~ Các phương pháp làm sạch khí thải.

~ Sử dụng cây xanh.

~ Quy hoạch xây dựng đô thị và bố trí khu công nghiệp.

Trường hợp của sự thay đổi hành vi loại trừ:

~ Thay đổi hành vi tự nhiên.

~ Thay đổi hành vi theo kế hoạch.

= Thay đổi hành vi theo hình ảnh mẫu mực.

~ Cả 3 đáp án trên

Các lý do cơ bản ảnh hưởng đến hành vi của con người loại trừ:

~ Suy nghĩ và tình cảm, yếu tố văn hóa.

= Môi trường trong sạch.

~ Nguồn lực sẵn có.

~ Những người có ảnh hưởng quan trọng với chúng ta.

Cung cấp thông tin là hoạt động cần thiết cho:

~ Thiếu niềm tin.

~ Thiếu kỹ năng.

~ Thiếu nguồn lực.

= Thiếu hiểu biết.

Trình diễn, hướng dẫn thực hành, trò chơi là phương pháp GDSK có thể phối hợp để giải quyết vấn đề:

~ Thiếu niềm tin.

= Thiếu kỹ năng.

~ Thiếu nguồn lực.

~ Thiếu hiểu biết.

Để đánh giá về sức khỏe tiểu chí nào sau đây không đúng:

~ Không có bệnh hay tàn phế

~ Thoải mái về thể chất

~ Thoải mái về tinh thần

= Không thoải mái về xã hội.

Yếu tố nào sau đây không thuộc lĩnh vực thoải mái về mặt thể chất :

~Hoạt động thể lực

= Luôn bất an trong cuộc sống

~ Chế độ ăn ngủ hợp lý

~ Hoạt động tình dục.

Yếu tố nào sau đây không thuộc lĩnh vực thoải mái về mặt tinh thần :

= Luôn bất an trong cuộc sống

~Biết cách chấp nhận khó khăn

~Biết đương đầu với khó khăn

~Luôn bình an trong tâm hồn.

Yếu tố nào sau đây không thuộc lĩnh vực thoải mái về mặt xã hội :

~Có nghề nghiệp ổn định

~Thu nhập đủ sống

~Luôn bất an trong cuộc sống

~Vấn đề an sinh được đảm bảo.

Yếu tố nào sau đây không đúng trong vai trò sức khỏe:

= Là điều không cơ bản để co người sống hạnh phúc

~Là nhân tố quan trọng trong phát triển kinh tế

~ Là nhân tố quan trọng trong phát triển văn hóa

~Là một nhân tố để phát triển con người.

Yếu tố nào sau đây không thuộc tầm quan trọng của sức khỏe:

~Sức lực tốt

~Phản ứng nhanh nhẹn

~Sức dẻo dai

= Không có sức đề kháng.

Yếu tố thuộc nhóm môi trường tự nhiên:

= Ô nhiễm không khí

~ Phân bố dân cư

~An sinh xã hội

~Mạng lưới tổ chức y tế.

Yếu tố thuộc nhóm môi trường xã hội:

= Mạng lưới y tế

~Ô nhiễm nguồn nước

~Mất cân bằng sinh thái

~Suy thoái môi trường.

Yếu tố môi trường gây nguy hại cho sức khỏe thuộc nhóm các yếu tố truyền thống:

= Các thảm họa thiên nhiên

~Tai nạn giao thông

~Tai nạn lao động

~Chặt phát rừng.

Yếu tố môi trường gây nguy hại cho sức khỏe thuộc nhóm các yếu tố hiện đại:

~Vệ sinh môi trường kém

~Thiếu nước sạch

= Lối sống không lành mạnh

~Lao động nặng nhọc trong điều kiện tồi tàn, lạc hậu.

Tác nhân thuộc nhóm tác nhân hóa học gây ô nhiễm nguồn nước:

~ Ký sinh trùng

= Chất hữu cơ có nguồn gốc động vật

~ Nhiệt độ

~ Các chất phóng xạ.

Nguy cơ cho sức khỏe do các tác nhân sinh học có liên quan tới nước:

~Trong nước có hóa chất

~Trong thực phẩm được tưới bởi nguồn nước nhiễm phóng xạ

= Nguồn nước nhiễm vi khuẩn lâu ngày

~ Nguồn nước ăn có chứa kim loại nặng.

Mô hình cấp nước nhỏ lẻ:

= Bể chứa nước mưa

~Trạm cấp nước khai thác nước bề mặt

~Hệ thống nước tự chảy

~Trạm cấp nước khai thác nước ngầm nông.

Biện pháp tiết trùng nước bằng phương pháp vật lý:

~Dùng nển lọc Chamberland

= Đun nước sôi

~ Dùng hợp chất của clo

~Dùng Ozon.

Biện pháp tiết trùng nước bằng phương pháp hóa học:

~Tia tử ngoại

~Đun nước sôi

=Ozon

~Dùng nển lọc Bát Tràng.

Phương pháp khử sắt trong nước:

~Dùng phèn nhôm

~Dùng phèn sắt

= Dùng phương pháp làm thoáng

~Dùng Ozon

Bệnh lây truyền theo phương thức người – đất – người:

~Cúm A/H5N1

~Bệnh do Leptospira

=Thương hàn

~Bệnh do Rickettsia.

Bệnh lây truyền theo phương thức động vật – đất – người:

~Tả

~Ly trực khuẩn

= Cúm A/H5N1

~Thương hàn.

Bệnh lây truyền theo phương thức động vật – đất – người:

= Bệnh do Rickettsia

~ Tả

~Bại liệt

~Ly amip.

Bệnh lây truyền theo phương thức đất – người :

~Tả

~Bại liệt

= Uốn ván

~ Ly trực khuẩn.

Tác nhân hóa học gây ô nhiễm không khí:

= Hợp chất của Nitơ

~ Bụi kim loại

~Tia phóng xạ

~ Sóng điện từ.

Tác hại của mưa acid:

~Nhiệt độ trái đất tăng cao

=Hư hại các công trình xây dựng

~ Tan băng ở 2 cực Trái đất

~ Gia tăng ung thư da.

Ảnh hưởng của bụi hơi khí độc gây ô nhiễm không khí đến con người:

- ~Gây bệnh sởi
- = Gây độc hệ thần kinh
- ~ Gây nhiễm trùng máu
- ~ Gây đục nhân mắt.

Ảnh hưởng của tác nhân sinh học gây ô nhiễm không khí đến con người:

- = Gây bệnh lao
- ~ Gây nhiễm độc thần kinh
- ~Gây ung thư phổi
- ~Gây hội chứng nhà kính.

Ảnh hưởng của bụi hơi khí độc gây ô nhiễm không khí đến con người:

- ~Gây bệnh sởi
- ~Gây nhiễm trùng máu
- ~Gây đục nhân mắt
- = Gây độc hệ thần kinh.

Tác hại của mưa acid:

- ~ Nhiệt độ Trái đất tăng cao
- =Hư hại các công trình xây dựng
- ~ Tan băng ở 2 cực Trái đất
- ~ Gia tăng ung thư da.

Tác hại khi lớp khí nhà kính tăng lên gấp đôi:

- ~ Gia tăng ung thư
- ~ Tăng độ chua của đất
- = Nhiệt độ bề mặt trái đất tăng lên 3,6 độ C
- ~ Hòa tan các kim loại nặng.

Nguyên nhân gây ra mưa acid:

- = Do các oxit acid của Nito, lưu huỳnh
- ~ Do các khí cacbonic, carbon monoxit
- ~ Do khí CFM
- ~ Do halogen.

Nguyên nhân gây ra lỗ thủng tầng Ozon:

- ~ Do các oxit acid của Nito, lưu huỳnh
- ~ Do các khí cacbonic, carbon monoxit
- ~ Do khí CFM
- = Do halogen.

Tiêu chuẩn cho phép của khí Carbonic trong khu vực đông dân cư tính theo từng lần đo ( đơn vị mg/ met khối):

~ 1

= 3

~ 5

~ 7

Tiêu chuẩn cho phép của khí Nito dioxit trong khu vực đông dân cư tính theo từng lần đo ( đơn vị mg/ met khối):

~ 0,065

~ 0,075

= 0,085

~ 0,095.'

Tiêu chuẩn cho phép của khí Sunfua dioxit trong khu vực đông dân cư tính theo từng lần đo ( đơn vị mg/ met khối):

~ 0,4

= 0,5

~ 0,6

~ 0,7.

Tiêu chuẩn cho phép của khí Carbonic trong khu vực đông dân cư tính theo trung bình ngày đêm ( đơn vị mg/ met khối):

~ 0,5

~ 0,8

~ 0,9

= 1,0.

Tiêu chuẩn cho phép của khí Nito dioxit trong khu vực đông dân cư tính theo trung bình ngày đêm ( đơn vị mg/ met khối):

~ 0,065

~ 0,075

= 0,085

~ 0,095.

Tiêu chuẩn cho phép của khí Sunfua dioxit trong khu vực đông dân cư tính theo trung bình ngày đêm ( đơn vị mg/ met khối):

~ 0,1

= 0,5

~ 1,0

~ 1,5.

Đối với các bệnh viện lao, phong, tâm thần... cần phải ở xa khu dân cư ít nhất là:

~ 500m

~ 800m

= 1000m

~ 1500m .

Hiện nay, người ta lấy mức diện tích bình quân giường bệnh để tính ra tổng diện tích khu đất bệnh viện là ( đơn vị: met vuông/ giường bệnh):

~ 50 - 60

~ 80 - 100

= 100 - 150

~ 120 - 170 .

Theo tiêu chuẩn, diện tích vườn hoa và cây xanh trong bệnh viện phải chiếm tỷ lệ phần trăm là:

~ 30 - 40

~ 40 - 45

~ 45 - 50

= 50 - 60 .

Khu điều trị bệnh nhân cần phải cách xa đường giao thông chính ít nhất là bao nhiêu mét:

~ 15

~ 20

~ 25

= 30 .

Diện tích để xây dựng 3 khu: hành chính, điều trị, hậu cần quản trị chiếm tỷ lệ là bao nhiêu trong tổng diện tích xây dựng bệnh viện:

~ 60

~ 65

~ 70

= 80.

Khoảng cách ít nhất từ khoa truyền nhiễm tới các khu không có bệnh nhân truyền nhiễm là bao nhiêu:

~ 25

= 30

~ 35

~ 40.

Khoảng cách giữa các nhà cao 2-3 tầng trong bệnh viện là bao nhiêu mét:

~ 20

= 25

~ 30

~ 35.

Chiều rộng lối đi lại giữa các phòng là bao nhiêu mét:

~ 1,5

= 2,2

~ 2,7

~ 3,0.

Khoảng cách giữa các nhà cao trên 5 tầng trong bệnh viện là:

~ Bằng chiều cao tòa nhà cao nhất

~ Bằng tổng chiều cao hai tòa nhà

= Bằng 2 lần chiều cao tòa nhà cao nhất

~ Bằng 2 lần chiều cao tòa nhà thấp nhất.

Chiều sâu trong phòng bệnh tối đa không quá:

= 6 mét

~ 7 mét

~ 8 mét

~ 9 mét.

Hệ số chiếu sáng cho phòng mổ, phòng thay băng, phòng sản trong bệnh viện:

= 1/1

~ 1/2

~ 1/3

~ 1/4.

Hệ số chiếu sáng cho phòng bác sỹ, phòng điều trị, phòng chẩn đoán trong bệnh viện:

~ 1/2

~ 1/3

= 1/5

~ 1/7.

Hệ số chiếu sáng cho phòng bệnh nhân trong bệnh viện:

~ 1/5

= 1/7

~ 1/8

~ 1/9.

Để tránh lây bệnh bằng giọt bắn nước bọt, các giường bệnh cần kê cách nhau bao xa:

~ 0,5 – 0,6 mét

~ 0,7 – 0,8 mét

= 0,9 – 1,0 mét

~ 1,1 – 1,3 mét.

Nhiễm trùng bệnh viện xảy ra trong thời hạn sau khi nhập viện là:

- ~ 24 giờ
- = 48 giờ
- ~ 72 giờ
- ~ 100 giờ.

Nhiễm trùng bệnh viện xảy ra trong thời hạn đối với nhiễm trùng vết mổ là:

- ~ 7 ngày
- ~ 14 ngày
- = 30 ngày
- ~ 35 ngày.

Nhiễm trùng bệnh viện xảy ra trong thời hạn đối với nhiễm trùng vết mổ là:

- ~ 7 ngày
- ~ 14 ngày
- = 30 ngày
- ~ 35 ngày.

Một trong 3 nguồn nhiễm trùng bệnh viện chính:

- ~ Từ côn trùng
- ~ Từ đồ bệnh nhân mang vào
- = Từ vật liệu, dụng cụ y tế
- ~ Từ khu dân cư.

Phương thức lây truyền nhiễm trùng bệnh viện qua tiếp xúc trực tiếp chiếm tỷ lệ phần trăm:

- ~ 50
- ~ 70
- = 90
- ~ 95.

Phương thức lây truyền nhiễm trùng bệnh viện qua các giọt nhỏ chiếm tỷ lệ phần trăm:

- ~ 5
- ~ 7
- = 9
- ~ 11.

Tác nhân gây nhiễm trùng bệnh viện nào chiếm tỷ lệ cao nhất:

- ~ Virus
- ~ Nấm
- ~ Kí sinh trùng
- = Vi khuẩn.

Vi khuẩn gây nhiễm trùng bệnh viện chiếm tỷ lệ bao nhiêu phần trăm:

= 90

~ 80

~ 70

~ 60.

Tác nhân virus gây nhiễm trùng bệnh viện chiếm tỷ lệ bao nhiêu phần trăm:

= 9

~ 8,7

~ 7,8

~ 8,5.

Tỷ lệ nhiễm trùng thuộc loại nào là cao nhất:

~ Nhiễm trùng vết mổ

~ Nhiễm trùng huyết

= Nhiễm trùng đường tiết niệu

~ Nhiễm trùng phổi.

Tỷ lệ nhiễm trùng vết mổ chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm nhiễm trùng bệnh viện:

~ 10

~ 15

= 17

~ 19.

Tỷ lệ nhiễm trùng đường tiết niệu chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm nhiễm trùng bệnh viện:

~ 40

= 50

~ 60

~ 70.

Địa điểm xây dựng trường học cần đảm bảo yêu cầu:

~ Nằm ở trục đường giao thông vận tải chính

~ Gần nhưng nơi tụ tập đông người

= Nơi khô ráo, cách xa nguồn khí độc

~ Gần bệnh viện.

Diện tích bình quân của trường học ở khu vực thành thị (Đơn vị: mét vuông/ học sinh):

~ 5

~ 7

~ 8

= 10.

Diện tích bình quân trên 1 học sinh của 1 lớp học:

~ 0,6 – 0,8 mét vuông

= 0,8 – 1,0 mét vuông

~ 1,0 – 1,2 mét vuông

~ 0,5 – 0,7 mét vuông.

Tác hại nghề nghiệp các liên quan đến quá trình sản xuất là:

~ Thời gian làm việc quá lâu

~ Công cụ lao động không phù hợp

= Áp suất không khí cao

~ Thiếu hoặc thừa ánh sáng.

Tác hại nghề nghiệp có liên quan đến quá trình sản xuất là:

= Rung chuyển

~ Làm thông ca

~ Thiếu bảo hộ

~ Tư thế không thoải mái.

Tác hại nghề nghiệp có liên quan đến quá trình lao động là:

= Công cụ lao động không phù hợp

~ Thiếu thiết bị thông gió

~ Làm công tác nguy hiểm nhưng hoàn toàn thủ công

~ Tiếp xúc với côn trùng truyền bệnh.